

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN**

Số: 06 /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tri Tôn, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tri Tôn.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

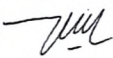
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 318/TTr-PNNPTNT ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tri Tôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tri Tôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tri Tôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng HDND và UBND huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng,

ban, ngành huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh An Giang;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện và các Đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Vű.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Quang Liêm



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế
của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tri Tôn.**
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn)

Chương 1

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tri Tôn (sau đây gọi tắt là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân huyện), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (sau đây viết tắt là Phòng) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn huyện.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện nơi có đê tổ chức lực lượng quản lý đê, lực lượng tuần tra canh gác đê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện đê hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

6. Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

7. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

8. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

9. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

11. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản,

thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

12. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

13. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

15. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn huyện; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

16. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

17. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống hạn và xâm nhập mặn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa huyện.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao; quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo phòng Nông nghiệp & PTNT

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 01 Trưởng phòng; không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của phòng;

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng;

4. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của phòng:

a) Bộ phận phụ trách quản lý kinh tế tập thể; tư nhân và quản lý về chăn nuôi;

b) Bộ phận phụ trách quản lý về trồng trọt (bảo vệ thực vật);

c) Bộ phận phụ trách quản lý về thủy lợi (đê điều, phòng chống lụt bão) và theo dõi xây dựng nông thôn mới;

d) Bộ phận phụ trách quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức của huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức theo quy định và đảm bảo đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này. Quy định này là cơ sở pháp lý để Trưởng phòng điều hành, quản lý cơ quan; là căn cứ để Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ cho Phòng.

2. Căn cứ vào Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lãnh đạo, công chức của Phòng nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Trưởng phòng, các phó trưởng phòng, công chức phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.